

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK R'LẤP  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST  
Ngày 26-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đoàn Công Tài

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Thùy  
Ông Nguyễn Đắc Nhơn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa:**  
ông Phan Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/HSST ngày 03 tháng 3 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST- HS ngày 12-3-2021 đối với các bị cáo.

1. H, sinh ngày 03-4-1984, tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn A, xã S, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông T, sinh năm 1957 và con bà Th, sinh năm 1941; bị cáo có vợ là chị Đ và đã ly hôn năm 2010; có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; tiền sự: Ngày 31-12-2015, bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa nộp tiền phạt; tiền án: Có 04 tiền án: Tại bản án số 53/2008/HSPT ngày 26-06-2008 của Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, hình phạt bổ sung: phạt tiền 3.000.000 đồng. Bị can đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 15-12-2008 và các quyết định khác của Bản án vào ngày 05-9-2011 (chưa được xóa án tích vì phạm tội mới), tại bản án số 55/2011/HSST ngày 16-12-2011 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (phạm tội ngày 25-02-2011). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04/10/2013 và các quyết định khác của Bản án ngày 25-9-2014 (chưa được xóa án tích), tại bản án số 17/2016/HSST ngày 24-4-2016 của Tòa án nhân dân huyện Đắc

R’lắp xử phạt 02 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tại Bản án số 33/2016/HSST ngày 19-5-2016 của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa (nay là thành phố Gia Nghĩa) xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 17/2016/HSST, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 10-11-2019 nhưng chưa được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-5-2020 – có mặt.

2. Đ, sinh ngày 30-10-1985, tại tỉnh Bình Phước; nơi đăng ký HKTT: Thôn B, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông M, sinh năm 1945 (đã chết) và con bà H, sinh năm 1959; bị cáo có vợ là chị V đã ly hôn năm 2020 và 01 con sinh năm 2007; tiền sự: Không; có 01 tiền án: Tại bản án số 62/2019/HSST ngày 23-10-2019 của TAND huyện Đắk R’lắp xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, thời gian thử thách 18 tháng. Bị cáo chưa chấp hành xong thời hạn thử thách thì phạm tội mới; nhân thân ngày 19/3/2021 bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh N khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05-5-2020 đến ngày 04-8-2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh – có mặt.

- *Người bị hại*: anh H, sinh năm 1992 – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố D, phường Đ, thành phố N, tỉnh Đắk Nông

Anh L, sinh năm: 1993 – vắng mặt

Trú tại: Thôn E, xã C, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

- *Người làm chứng*: anh D, sinh năm: 1988 – vắng mặt

Trú tại: Thôn E, xã C, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 11 năm 2019, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, H về xã Đ, huyện Đ sinh sống thì quen biết Đ. Lúc này, Đ đang ở trọ tại quán karaoke Đại Thế Giới tại thôn F, xã W, huyện Đ, do không có chỗ ở, H xin Đức cho ở cùng phòng trọ thì Đ đồng ý. Đến tháng 4 năm 2020 Đ xin được việc làm ở khu du lịch Phước Sơn thuộc xã W nên chuyển vào ở trong khu du lịch, để lại phòng trọ cho H. Bản thân H là người sử dụng trái phép chất ma túy, để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, H nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 01-5-2020, H điều khiển xe Wave RS (không có biển kiểm soát) đi từ phòng trọ đến thành phố G để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi vào khu vực đường tránh thuộc tổ dân phố H, phường T, thành phố

G, H thấy có nhiều xe mô tô của người dân đi câu cá dựng bên lề đường nhưng không có người trông coi, trong đó có chiếc xe Yamaha Exciter, biển kiểm soát 47T1-073.88 của anh H. Thấy vậy, H điều khiển xe Wave RS cất giấu cách đó khoảng 300 mét rồi đi bộ quay lại, dùng tay tháo dây điện ổ khóa của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47T1 - 073.88 rồi tự đấu nối dây điện để nổ máy xe, H điều khiển xe về quán cà phê Lan Rừng do D làm chủ tại thôn E, xã W, huyện Đ cất giấu (D không biết xe này do H trộm cắp được). Sau đó H đi bộ đến thôn E, xã W lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển kiểm soát 48F1-8500 của Đ đang sửa, điều khiển xe quay lại nhờ D chở lên thành phố G để lấy xe. Khi D chở H đến thôn R, xã C thì xe bị hư, D ở lại sửa xe còn H đi nhờ xe một người khác lên lấy xe. Đến khoảng 17h00 ngày 02-05-2020 thì H quay lại quán cà phê Lan Rừng lấy chiếc xe mô tô trộm cắp được của anh H đưa về phòng trọ. Tại phòng trọ, H tự làm 01 công tắc điện gắn ổ khóa, thay biển kiểm soát thành 51H2 - 5666 (do H nhặt được) rồi sử dụng làm phương tiện đi lại.

Lần thứ 2: Khoảng 13h00 ngày 03-05-2020, Đ cùng với đối tượng tên L (hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch) đến phòng trọ của H chơi. Tại đây, L lấy ra 01 bình nylon chứa ma túy đá rồi rủ Đ và H cùng sử dụng. Công cụ để sử dụng ma túy do L mang theo, còn H lấy chai nước nhãn hiệu Sting ở trong phòng, đổ nước vào, sau đó gắn công cụ sử dụng ma túy vào chai nước. H lấy kéo cắt bình nylon chứa ma túy ra rồi bỏ vào công cụ để sử dụng. Do còn dư lại 01 phần nên H dùng bật lửa hàn kín bình nylon chứa số ma túy còn dư lại rồi nói với L là “còn một ít để đây, sau làm gì thì làm”, sau đó H bỏ số ma túy này vào hộp nhựa rồi cùng L và Đ sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, Đ đi về khu du lịch Phước Sơn, H đi ăn cơm, còn Lan ở lại phòng của H. Đ đến khu du lịch Phước Sơn thì gặp T nên Đ rủ T về phòng trọ của H để sử dụng ma túy. Đ và T về đến phòng trọ của H thì gặp L nên cả 3 tiếp tục sử dụng ma túy vẫn đang còn trong dụng cụ sử dụng do H đã bỏ vào trước đó. H quay lại thấy L, Đ và T đang sử dụng ma túy nên vào ngồi chơi một lúc, sau đó Đ và T đi vào khu du lịch Phước Sơn, còn H điều khiển chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát 51H2 – 5666 đi về hướng xã C để trộm cắp tài sản. Khi đến trước nhà anh H thuộc thôn E, xã C, H thấy nhà đóng cửa, không có người trông coi, trong nhà có chiếc xe mô tô loại nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 48H1 - 082.73, chìa khóa đang cắm ở xe nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. Do đó, H điều khiển xe mô tô gắn biển kiểm soát 51H2 – 5666 về gửi tại quán cà phê Chiều Tím rồi đi bộ đến nhà anh H, phá cửa bên hông vào nhà rồi lấy chiếc xe 48H1 - 082.73 đưa đến cất giấu trong rẫy của gia đình chị D tại thôn , xã W. Sau đó, H đi bộ về phòng trọ, nhờ L chở đến quán cà phê Chiều Tím để lấy chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát 51H2 – 5666. Khi H điều khiển xe về phòng trọ thì gặp Đ.

Lúc này, H nói Đ chạy chiếc xe gắn biển kiểm soát 51H2 – 5666 về huyện P, tỉnh Bình Phước, giao cho người tên T (chưa xác định được nhân thân lai lịch) và lấy 5.000.000 đồng, H sẽ cho Đ 1.000.000 đồng. Đ không hỏi lại nguồn gốc xe từ đâu mà có nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên Đ đồng ý. H giao xe cho Đ và chỉ cho Đ biết công tắc mở khóa điện do H tự làm. Sau đó, H điều khiển xe gắn biển kiểm soát 51H2 – 5666 chở Đ vào rẫy của gia đình chị D để lấy chiếc xe mô tô do H trộm cắp được của anh H. Khi đến nơi, H giao chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát 51H2 – 5666 cho Đ. Sau khi Đ quay xe đi, H thì tháo biển số 48H1 - 082.73 vứt xuống hồ nước rồi H điều khiển chiếc xe vừa tháo biển kiểm soát về phòng trọ, lấy biển kiểm soát 47T1 - 073.88 (biển kiểm soát tháo ra từ trộm cắp của anh H) gắn vào để đưa xe về Bình Phước tiêu thụ cùng với Đ. Sau khi nhận xe từ H, Đ không chạy đi Bình Phước ngay mà chạy đến quán cà phê Lan Rừng gọi điện cho đối tượng tên Đ (chưa xác định được nhân thân lai lịch) đến gặp để hỏi đường tắt đi Bình Phước và đặt vấn đề bán chiếc xe do H trộm cắp được cho G. Khoảng 21h00 cùng ngày, H đến quán cà phê Lan Rừng thì gặp Đ. Đ hỏi H là bán chiếc xe cho G được không thì H đồng ý. Sau đó, G đến gặp, nói chuyện với H. G hỏi H “Xe này giao ở Bình Phước giá bao nhiêu”, H trả lời “Năm triệu”. G không nói gì mà đứng dậy xem xe. Lúc này, Công an xã W kiểm tra hành chính, phát hiện các xe mô tô không có giấy tờ nên mời về trụ sở làm việc, trong lúc làm việc thì G đã bỏ trốn.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật sau: Thu giữ của Đ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xám - đỏ, số máy 55P1275518, số khung RLCE55P10DY275511, biển kiểm soát 51H2 – 5666; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Suzuki, màu đen, biển kiểm soát 48F1- 8500; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105.

Thu giữ của H 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng - đỏ, số máy G3D4E199494, số khung 0610GY186590, biển kiểm soát 47T1- 073.88; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu sơn: đỏ - đen, không có biển kiểm soát; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 5 bị vỡ màn hình cảm ứng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 110i.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của H, cơ quan điều tra thu giữ trên ghế sofa 01 túi nilong, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (do H tự chỉ cho cơ quan điều tra nơi cất giấu); 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting, 01 ống thủy tinh (thường gọi là nỏ), 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng, 06 ống hút nhựa, 01 hộp nhựa màu trắng kích thước (12 x 10 x 8,5)cm; 01 kéo kim loại màu trắng.

Kết luận giám định số 54/KLMT ngày 07-5-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói Nilon màu

trắng, hàn kín được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng mẫu là 0,1114gam.

Kết luận định giá trị tài sản số 08/KLHDDT ngày 08-5-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk R'lấp, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát: 48H1-082.73, số khung: 0610GY186590, số máy: G3D4E199494 có giá trị vào thời điểm bị mất trộm là 28.200.000 đồng; Chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exciter 135, biển kiểm soát: 47T1-073.88, số khung: RLCE55P1ODY275511, số máy: 55P1275518, có giá trị vào thời điểm bị mất trộm là 11.100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 39.300.000 đồng.

Cáo trạng số: 07/Ctr-VKS-ĐL ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R' Lấp truy tố các bị cáo H về các tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Kết quả xét hỏi tại phiên toà bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R' Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo các tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng số ma túy có thu giữ trong phòng bị cáo nhưng không phải là trên ghế nhựa mà được thu giữ trên ghế Sô-pha và không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết quả xét hỏi tại phiên toà bị cáo Đ khai, bị cáo không đi cùng H để trộm cắp xe mô tô nên việc trộm cắp xe bị cáo hoàn toàn không biết. Bị cáo thừa nhận là ngày 03-05-2020 H nói bị cáo chạy chiếc xe gắn biển kiểm soát 51H2 – 5666 về huyện P, tỉnh Bình Phước, giao cho người tên T (chưa xác định được nhân thân lai lịch) và lấy 5.000.000 đồng, H sẽ cho Đức 1.000.000 đồng. Đ không hỏi lại nguồn gốc xe từ đâu mà có và giấy tờ xe nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên Đ đồng ý, Đ không chạy đi Bình Phước ngay mà chạy đến quán cà phê Lan Rừng gọi điện cho đối tượng tên G đến gặp để hỏi đường tắt đi Bình Phước và đặt vấn đề bán chiếc xe do H đưa đi tiêu thụ cho G. Khoảng 21h00 cùng ngày, H đến quán cà phê Lan Rừng thì gặp Đ, Đ hỏi H là bán chiếc xe cho G được không thì H đồng ý. Sau đó, G đến gặp, nói chuyện với H. G hỏi H “Xe này giao ở Bình Phước giá bao nhiêu”, H trả lời “Năm triệu”. G không nói gì mà đứng dậy xem xe. Lúc này, Công an xã W

kiểm tra hành chính, phát hiện xe mô tô không có giấy tờ nên mời về trụ sở làm việc.

Kết quả tranh luận tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và khẳng định quyết định truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Sau khi xem xét, đánh giá các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo H về các tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; bị cáo Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s điểm r khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04-5-2020

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do bị cáo phạm tội mới trong thời gian chấp hành hình phạt của án treo, Căn cứ khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 62/2019/HSST ngày 23/10/2019 của TAND huyện Đắk R’lấp với hình phạt tù đang xét xử thành hình phạt chung từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Việc trách nhiệm dân sự: Các bị hại là anh H, anh L đã nhận lại tài sản và anh H, anh L đều không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 0,0548g ma túy là Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định), 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting, 01 ống thủy tinh (thường gọi là nỏ), 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng, 06 ống hút nhựa, 01 hộp nhựa màu trắng kích thước (12 x 10 x 8,5)cm; 01 kéo kim loại màu trắng;

Chấp nhận cơ quan điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, số máy 55P1275518, số khung RLCE55P10DY275511 và 01 biển kiểm soát có số hiệu 47T1- 073.88, là tài sản của anh H và trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng - đỏ, số máy G3D4E199494, số khung 0610GY186590 cho anh anh L là các sở hữu hợp pháp. Trả lại cho bị cáo Đ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển kiểm soát 48F1- 8500 là người quản lý hợp pháp. Đối

với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 (thu giữ của bị can H), quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bị can H, không dùng vào việc phạm tội, do đó cơ quan điều tra đã trả lại cho bị can H.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 (thu giữ của bị can Đ) và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 110i (thu giữ của bị can H), quá trình điều tra xác định Đ và H dùng vào việc phạm tội (liên lạc với các đối tượng G và T để tiêu thụ tài sản) nên đề nghị tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, không gắn biển kiểm soát, bị can Hiếu khai nhận: vào giữa tháng 4/2020, đối tượng tên Đ (*không rõ nhân thân lai lịch*) mượn H số tiền 2.500.000 đồng và để lại chiếc xe trên, hẹn vài ngày sau sẽ lấy. Tuy nhiên, Đ chưa quay lại lấy xe nên H sử dụng làm phương tiện đi lại. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Th (sinh năm 1974, trú tại: Thôn T, xã R, TP. G), chị Th bị mất trộm chiếc xe này vào ngày 06/4/2020 tại thành phố G. Do đó, cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã bàn giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G để giải quyết theo thẩm quyền, không giải quyết trong vụ án này.

Đối với biển kiểm soát có số hiệu 51H2- 5666, bị cáo H khai nhận đã nhặt được tại căn nhà hoang thuộc địa bàn xã W, huyện Đ, cơ quan điều tra đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông giám định để xác định có phải là do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hay không. Tại Bản kết luận giám định số 232/KLGD-PC09 ngày 29/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: biển kiểm soát 51H2- 5666 là do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp. Tuy nhiên, kết quả tra cứu tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Nông thì không tìm thấy dữ liệu đăng ký trên hệ thống. Do đó, cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh và xử lý sau, không giải quyết trong vụ án này.

Chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên và các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Xác định ngày 01-5-2020, bị cáo H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 47T1 - 073.88, trị giá 11.100.000 đồng của anh H và ngày 03-5-2020, bị cáo H tiếp tục lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 48H1 - 082.73, trị giá 28.200.000 đồng của L tại thôn C, xã N, huyện Đ. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo kết quả định giá là 39.300.000 đồng, nhưng trước ngày phạm tội lần này bị cáo có 01 tiền sự chưa chấp hành và 04 tiền án đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp là tái phạm nguy hiểm. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo H đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, cụ thể:

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

*a) ...;*

*g) Tái phạm nguy hiểm.*

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản như nhận định trên, vào ngày 03-5-2020 khám xét tại phòng trọ của H đang ở thuộc thôn , xã W, huyện Đ, thì phát hiện H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, theo kết quả giám định có khối lượng là 0,1114gam là Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Bị cáo H có 01 tiền sự chưa chấp hành và 04 tiền án đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp là tái phạm nguy hiểm. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo H đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự, cụ thể:

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) ...;*

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*



2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) ...;

o) Tái phạm nguy hiểm.

Đối với bị cáo ng Đ Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp quyết định truy tố bị cáo Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Qua phần xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố là chưa phù hợp với tính chất và hành vi của bị cáo Đ thực hiện. Bởi lẽ, bị cáo Đ là người không tham gia cùng H chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh H, giữa bị cáo H và Đ không có sự bàn bạc, không sự có hứa hẹn trước và bị cáo H khai là khi thực hiện hành vi trộm cắp xe thì Đ hoàn toàn không biết, hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh H đối với H đã hoàn thành và về mặt thời gian là ba ngày sau thì H mới nhờ Đ chạy xe xuống Bình Phước giao cho T. Tòa án đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung về tội danh đối với bị cáo Đ, tuy nhiên Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đ về tội “Trộm cắp tài sản”, căn cứ vào khoản 2 Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự quy định giới hạn của việc xét xử, Tòa án đưa ra xét xử bị cáo Đ về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Quá trình điều tra và phần tranh tụng tại phiên tòa xác định ngày 03-5-2020 Hiếu có nhờ bị cáo Đ đưa chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, số máy 55P1275518, số khung RLCE55P10DY275511 (biển kiểm soát 51H2-5666 do H tự lắp vào xe) xuống huyện P, tỉnh Bình Phước giao cho tên T để lấy số tiền 5.000.000đồng thì Đ đồng ý và giữa Đ và H thống nhất là Đ sẽ lấy 1.000.000đồng, còn H 4.000.000đồng, mặc dù Đ không biết chiếc xe này là do H trộm cắp mà có nhưng pháp luật bị cáo Đ phải biết, vì xe không có giấy tờ và không có chìa khóa, tuy chưa thực hiện được việc giao xe cho T nhưng đây là do yếu tố khách quan chứ không phải là do bị cáo Đ tự dừng lại. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo ng Đ đã phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự, cụ thể:

1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm,

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được mọi hành vi của mình, pháp luật buộc các bị cáo phải biết quyền sở hữu hợp pháp về tài sản luôn được bảo vệ. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật mà các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác và làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này các bị cáo tham gia với vai trò khác nhau nên

cần phải đánh giá tính chất, vai trò, mức độ thực hiện hành vi của từng bị cáo. Đối với hành vi trộm cắp tài sản thì bị cáo H là người trực tiếp chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh H và chiếc xe mô tô của anh L không có sự tham gia của bị cáo Đ; đối với bị cáo Đ là người không trực tiếp trộm cắp xe cùng H nhưng sau khi H nhờ (một lần là ngày 03-5-2020) đưa chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, số máy 55P1275518, số khung RLCE55P10DY275511 (biển kiểm soát 51H2-5666 do H tự lắp vào xe) xuống huyện P, tỉnh Bình Phước giao cho tên T để lấy số tiền 5.000.000đồng thì Đ đồng ý, mặc dù Đ là người không biết chiếc xe này là do H trộm cắp mà có nhưng pháp luật buộc bị cáo phải biết là xe không hợp pháp và có sự thống nhất hưởng tiền cụ thể nhưng chưa thực hiện được việc giao xe cho T nên bị cáo Đ vai trò độc lập.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản như nhận định trên, vào ngày 03-5-2020 khám xét tại phòng trọ của H đang ở thuộc thôn , xã W, huyện Đ, thì H còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, theo kết quả giám định có khối lượng là 0,1114gam là Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phải biết được việc mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy là xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe, đem lại những hậu quả nghiêm trọng, bị pháp luật nghiêm cấm và xã hội lên án. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, mà bị cáo đã thực hiện hành vi trái pháp luật.

[4]. *Về tình tiết định khung hình phạt*: Bị cáo H trước khi phạm tội lần này thì có 01 tiền sự chưa chấp hành và 04 tiền án đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích (đã nêu ở trên) là đã tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp là tái phạm nguy hiểm được quy định tại khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Đ phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên chỉ xét xử khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

[5]. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quyết định hình phạt*: Bị cáo H có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên đối với hành vi trộm cắp tài sản được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, bị cáo Đ có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; tình tiết giảm nhẹ là các bị cáo đã thành khẩn khai báo, Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo H áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy là khi chưa bị phát hiện bị cáo tự khai ra nên cần áp dụng cho bị cáo là người phạm tội tự thú được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, vai trò của từng bị cáo. Cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[6]. Đối với bị cáo Đ tại bản án số 62/2019/HSST ngày 23-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đăk R'lấp xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, thời gian thử thách 18 tháng, trong thời gian đang chấp hành thời gian thử thách của án treo thì đến ngày 03-5-2020 bị cáo phạm tội mới. Như vậy, thời gian chấp hành hình phạt tù 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo được chuyển thành hình phạt tù có thời hạn và tổng hợp với hình phạt đang xét xử, theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[7]. Việc bồi thường thiệt hại: Các bị hại là anh H và anh L đã nhận lại tài sản và anh H, anh L đều không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[8]. Việc xử lý vật chứng vụ án: Xét 0,0548g ma túy là Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định), 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting, 01 ống thủy tinh (thường gọi là nỏ), 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng, 06 ống hút nhựa, 01 hộp nhựa màu trắng kích thước (12 x 10 x 8,5)cm; 01 kéo kim loại màu trắng là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

Xét 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, số máy 55P1275518, số khung RLCE55P10DY275511, 01 biển kiểm soát có số hiệu 47T1- 073.88 là tài sản hợp pháp của anh H và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng - đỏ, số máy G3D4E199494, số khung 0610GY186590 là tài sản hợp pháp của anh L nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra quyết định trả lại cho anh H và anh L là các sở hữu hợp pháp cần chấp nhận.

Xét 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển kiểm soát 48F1- 8500 thu giữ của bị cáo Đ là người quản lý hợp pháp không dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra quyết định trả lại cho Đ là phù hợp cần chấp nhận.

Xét 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 thu giữ của bị can H, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bị cáo H không dùng vào việc phạm tội, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra quyết định trả lại cho bị cáo H là phù hợp cần chấp nhận.

Xét 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 (thu giữ của bị can Đ) và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 110i (thu giữ của bị can H), quá trình điều tra xác định Đ và H dùng vào việc phạm tội (liên lạc với các đối tượng G và T để tiêu thụ tài sản) nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, không gắn biển kiểm soát, bị can H khai nhận: vào giữa tháng 4/2020, đối tượng tên Đ (*không rõ nhân thân lai lịch*) mượn H số tiền 2.500.000 đồng và để lại chiếc xe trên, hẹn vài ngày sau sẽ lấy. Tuy nhiên, Đ chưa quay lại lấy xe nên H sử dụng làm phương tiện đi lại.

Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Th (sinh năm 1974, trú tại: Thôn T, xã R, TP. G), chị Th bị mất trộm chiếc xe này vào ngày 06/4/2020 tại thành phố G. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G để giải quyết theo thẩm quyền, không giải quyết trong vụ án này.

Đối với biên kiểm soát có số hiệu 51H2- 5666, bị cáo H khai nhận đã nhặt được tại căn nhà hoang thuộc địa bàn xã W, huyện Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông giám định. Tại Bản kết luận giám định số 232/KLGĐ-PC09 ngày 29-7-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Biên kiểm soát 51H2- 5666 là do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp. Tuy nhiên, kết quả tra cứu tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Nông thì không tìm thấy dữ liệu đăng ký trên hệ thống. Do đó, cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh và xử lý sau.

[9]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo H, về mức hình phạt đối với các bị cáo và xử lý vật chứng vụ án là phù hợp nên cần chấp nhận. Tuy nhiên, về tội danh đối với bị cáo Đ, tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là chưa phù hợp với tính chất và hành vi của bị cáo Đ thực hiện. Bởi lẽ, bị cáo Đ là người không tham gia cùng H chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh H, giữa bị cáo H và Đ không có sự bàn bạc, không sự có hứa hẹn trước và tại phiên tòa bị cáo H khai nhận là khi thực hiện hành vi trộm cắp xe thì Đ hoàn toàn không biết, hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh H đối với H đã hoàn thành và về mặt thời gian là ba ngày sau thì H mới nhờ Đ chạy xe xuống Bình Phước giao cho T. Căn cứ vào khoản 2 Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự quy định giới hạn của việc xét xử, Tòa án xét xử bị cáo Đ về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

[10]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; bị cáo Đ phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H 03 (ba) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04-5-2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đ 01 (một) năm tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Đ chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05-5-2020 đến ngày 04-8-2020.

2. Việc xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,0548g ma túy là Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định), 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting, 01 ống thủy tinh (thường gọi là nỏ), 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng, 06 ống hút nhựa, 01 hộp nhựa màu trắng kích thước (12 x 10 x 8,5)cm; 01 kéo kim loại màu trắng (*Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng*).

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 của bị cáo Đ và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 110i của bị cáo H (*Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng*).

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ xử lý vật chứng trả 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, số máy 55P1275518, số khung RLCE55P10DY275511, 01 biển kiểm soát có số hiệu 47T1- 073.88 cho anh H; trả 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng - đỏ, số máy G3D4E199494, số khung 0610GY186590 cho anh L; trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển kiểm soát 48F1- 8500 cho bị cáo bị cáo Đ; trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 cho bị cáo H.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo H và Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- Sở tư pháp tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Những người hại;
- Lưu HS, VP.

(đã ký và đóng dấu)

**Đoàn Công Tài**